

**ĐỊA 9 - TUẦN 10 - Tiết 19 - Bài 16**  
**THỰC HÀNH: VẼ BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU KINH TẾ**  
**(hs tự học)**

**1. Cách vẽ biểu đồ miền**

+ Khi nào vẽ biểu đồ miền?

- Đề bài yêu cầu:

- Thể hiện sự thay đổi cơ cấu của đối tượng trong nhiều năm.

- Sử dụng khi chuỗi số liệu nhiều năm từ 4 năm trở lên.

+ Cách vẽ:

- Vẽ khung hình chữ nhật

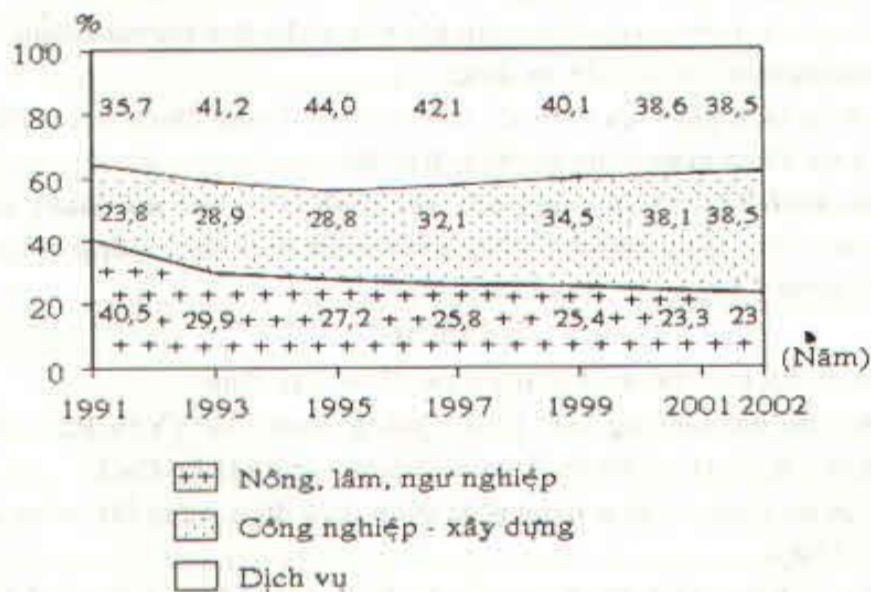
- Trục đứng (tung) thể hiện % chia từ 0 đến 100 %.

- Trục ngang (hoành) thể hiện các năm, khoảng cách năm chia đúng theo tỉ lệ.

- Vẽ lần lượt vẽ đối tượng thứ nhất (miền 1) từ dưới lên, kế đến vẽ đối tượng thứ 3 (miền 3) từ trên xuống, đối tượng thứ hai (miền 2) nằm giữa miền 1 và miền 3.

- Cần thể hiện kí hiệu phân biệt các đại lượng trên biểu đồ, lập bảng chú giải, ghi tên biểu đồ.

**2. Vẽ biểu đồ**



Nhận xét:

+ Tỉ trọng nông, lâm, ngư nghiệp liên tục giảm từ 40,5% xuống còn 23%

+ Tỉ trọng công nghiệp – xây dựng tăng nhanh ( tăng từ 23,8% lên 38,5%)

+ Nguyên nhân: Chúng ta quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang phát triển nhanh, nước ta đang chuyển từ nước nông nghiệp sang công nghiệp.

+ Nước ta đã hội nhập với khu vực và thế giới.

Học sinh hoàn thành bài thực hành vào vở.

.....  
**ĐỊA 9 – TUẦN 10**

**Tiết 19 - Bài 17: VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ**

\* Vị trí địa lí:

- Nằm ở phía Bắc đất nước.

+ Phía Bắc giáp Trung Quốc

+ Phía Tây giáp Lào (Thượng Lào )

+ Đông Nam: giáp Vịnh Bắc Bộ

+ Nam giáp đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

\* Lãnh thổ: Chiếm 1/3 diện tích của cả nước, có đường bờ biển dài.

- Diện tích 100.965 km<sup>2</sup>, chiếm 30,7% diện tích cả nước.

- Dân số: 11,5 triệu người (năm 2002), chiếm 14,4% dân số cả nước (năm 2002).

Ý nghĩa:

Dễ giao lưu với nước ngoài và trong nước, lãnh thổ giàu tiềm năng.

**II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

- Đặc điểm: Địa hình cao, cắt xẻ mạnh, khí hậu có mùa đông lạnh, nhiều loại khoáng sản, trữ năng thủy điện dồi dào, chịu sự chi phối sâu sắc của độ cao địa hình.

\* Điều kiện tự nhiên và thế mạnh kinh tế khác nhau giữa Đông Bắc và Tây Bắc:

- Tiểu vùng Đông Bắc:

+ Địa hình núi trung bình và núi thấp với các hướng núi hình cánh cung. Khí hậu nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh.

+ Thế mạnh kinh tế: Khai thác khoáng sản, phát triển nhiệt điện, dược liệu, rau quả ôn đới và cận nhiệt, cây công nghiệp trồng rừng, du lịch sinh thái, kinh tế biển...

- Tiểu vùng Tây Bắc:

+ Núi cao, địa hình hiểm trở, khí hậu nhiệt đới ẩm có mùa **đông** ít lạnh hơn.

+ Thế mạnh kinh tế: Phát triển thủy điện, cây công nghiệp lâu năm, trồng rừng, chăn nuôi gia súc lớn.

\* **Thuận lợi:**

- Tài nguyên thiên nhiên phong phú tạo điều kiện để phát triển kinh tế đa ngành.

\* **Khó khăn:**

+ Địa hình chia cắt, thời tiết diễn biến thất thường.

+ Khoáng sản có trữ lượng nhỏ và điều kiện khai thác phức tạp, xói mòn đất, sạt lở đất, lũ quét.

### **III. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI**

#### **(PHẦN XÃ HỘI: HS TỰ HỌC)**

- Đây là địa bàn cư trú xen kẽ của nhiều dân tộc ít người. (Tày, Mông, Dao...), Người Kinh cư trú ở hầu hết các địa phương.

- Có sự chênh lệch giữa Đông Bắc và Tây Bắc về trình độ phát triển dân cư - xã hội.

- Đời sống đồng bào các dân tộc đã được cải thiện nhờ công cuộc đổi mới.

+ Tây Bắc có mật độ dân số, tỉ lệ người lớn biết chữ thấp hơn Đông Bắc.

\* **Thuận lợi:**

- Đồng bào các dân tộc có kinh nghiệm sản xuất (canh tác trên đất dốc, trồng cây công nghiệp, dược liệu, rau quả...)

- Đa dạng về văn hoá...

\* **Khó khăn:**

- Trình độ văn hoá, kĩ thuật của người lao động còn nhiều hạn chế, nhưng từng bước đang được cải thiện.

- Đời sống người dân còn nhiều khó khăn.

### **BÀI TẬP**

1. Tại sao Tây Bắc có mật độ dân số thấp hơn cả nước?
2. Về mặt tự nhiên, Trung du và miền núi Bắc Bộ gặp phải những khó khăn gì?
3. Chứng minh Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh thuận lợi về tài nguyên thiên nhiên để phát triển công nghiệp?

.....